

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Tất cả các khu vực - Ngày :14-05-2025

Số TT	POB	Tên Tàu	Quốc tịch	Tổng dung tích (GRT)	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí tàu đang neo đậu	Vị trí dự kiến dẫn đến	Hoa tiêu dẫn tàu		Họ tên hoa tiêu thực tập	Ghi chú
								Họ tên	Hạng hoa tiêu		
1	04:30	Khu vực Đà Nẵng SITC NAGOYA	PANAMA	9.531	145	TS4	P/S	Trần Cơ	NH		
2	05:30	WAN HAI 288	Singapore	20.899	175	P/S	TS4	Trần Cơ	NH		
3	06:00	LONG PHU 11	VIỆT NAM	5.448	114	Phao Mỹ Khê	P/S	Đỗ Văn Lợi	NH		
4	06:30	HAIAN VIEW	VIET NAM	17.280	172	TS3	P/S	Trần Cơ	NH		
5	07:00	TRÔNG TRUNG 09	VIET NAM	1.947	90	K83 LC	P/S	Lê Phạm Quang Huy	H3		
6	07:00	NHA BE 08	VIET NAM	4.432	105	P/S	Phao Mỹ Khê	Đỗ Văn Lợi	NH		
7	08:30	PECHENGA	RUSSIA	11.000	130	TS2A	P/S	Phạm Đình Thi	NH		
8	09:00	RNS REZKIY	RUSSIA	2.250	105	TS2B	P/S	Huỳnh Tấn Thiện	NH		
9	09:30	RNS ALDAR TSYDENZHAPOV	RUSSIA	2.250	105	TS2B	P/S	Lê Văn Thịnh	H3		
10	10:00	HÀ THẢO 27	VIET NAM	1.599	82	PVOIL LC	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3		
11	11:00	HẢI NAM 68	VIET NAM	1.599	80	P/S	PVOIL LC	Lê Trần Khánh Hiệp	H3		
12	14:00	HẢI NAM 67	VIET NAM	1.599	80	P/S	K83 LC	Lê Phạm Quang Huy	H3		
13	16:00	WAN HAI 288	Singapore	20.899	175	TS4	P/S	Nguyễn Hồng Minh	NH		
14	17:00	HANNARA	KOREA	9.196	133	P/S	TS2A	Hồ Quang Tùng	H1		
15	02:30	Khu vực Thừa Thiên Huế TRƯỜNG HẢI STAR 2	VIET NAM	2.998	90	Bến số 1 Chân Mây	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
16	03:30	EASTERN GLORY	MONGOLIA	1.810	70	P/S	Bến số 1 Chân Mây	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
17	10:00	DE LONG	PANAMA	12.527	158	P/S	Bến số 3 - Hào Hưng Huế	Phan Minh Cảnh	NH	Đặng Xuân Quỳnh	
18	16:00	EASTERN GLORY	MONGOLIA	1.810	70	Bến số 1 Chân Mây	P/S	Lê Văn Thịnh	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
19	08:00	Khu vực Quảng Nam HONG SHUN 27	GAMBIA	6.507	131	P/S	Tam Hiệp	Nguyễn Như Hán	NH		
20	09:00	KANG HUA 5	BELIZE	10.861	150	Tam Hiệp	P/S	Nguyễn Như Hán	NH	Phạm Tú Minh	
21	14:30	SITC HAINAN	HONG KONG	17.119	172	P/S	Tam Hiệp	Nguyễn Như Hán	NH		
22	00:01	Khu Vực Quảng Ngãi NHA BE 10	VIET NAM	4.760	108	J3	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
23	01:00	TÙNG LINH 08	VIỆT NAM	1.598	80	P/S	J3	Bùi Hữu Hiếu	H3		
24	02:00	LADY FAVIA	VIỆT NAM	4.048	100	P/S	J5	Bùi Hữu Hiếu	H3		
25	04:00	VIỆT THUẬN 12-06	VIỆT NAM	5.993	120	Hòa Phát 3	P/S	Phạm Tấn Dũng	NH		

26	04:00	HAI NAM 67	VIET NAM	1.599	80	J4	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
27	05:00	ORIENTAL SOURCES	PANAMA	7.156	108	P/S	Hòa Phát 3	Phạm Tấn Dũng	NH		
28	06:00	PHƯƠNG NAM 126	VIET NAM	2.717	80	Hòa Phát 4	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
29	07:00	GAO XIN 15	CHINA	5.092	113	Hòa Phát 6	P/S	Phạm Tấn Dũng	NH	Lê Văn Hòa	
30	07:30	PVT HERA	VIET NAM	55.898	229	P/S	Phao SPM	Phùng Tấn Sáu	NH		
31	08:30	VIỆT THUẬN 12-03	VIET NAM	5.533	110	Khu neo Dung Quat	Hòa Phát 5	Đặng văn Diện	NH		
32	09:00	LONG PHU 18	VIET NAM	3.321	102	P/S	J4	Lê Văn Hòa	H3		
33	10:00	LONG PHU 18	VIET NAM	3.321	102	P/S	J4	Bùi Hữu Hiếu	H3		
34	10:00	EVER DEVOTION	Liberia	94.710	295	Hòa Phát 10	P/S	Đặng văn Diện	NH		
35	12:30	WOORI SUN	S.Korea	29.960	190	Hòa Phát 5	P/S	Phạm Tấn Dũng	NH	Phạm Tú Minh	
36	13:30	VIỆT THUẬN 215-06	VIET NAM	13.697	168	P/S	Hòa Phát 5	Phạm Tấn Dũng	NH	Phạm Tú Minh	
37	15:00	LADY FAVIA	VIET NAM	4.048	100	J5	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
38	15:00	CÔNG THÀNH 09	VIET NAM	2.558	80	Bến Tàu Lai - Hòa Phát	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
39	15:30	KEN EI	PANAMA	22.940	178	P/S	Hòa Phát 6	Phạm Tấn Dũng	NH	Phạm Tú Minh	
40	15:30	AULAC DIAMOND	VIET NAM	8.614	127	P/S	J1	Đặng văn Diện	NH	Bùi Hữu Hiếu	
41	16:30	TÙNG LINH 08	VIET NAM	1.598	80	J3	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
42	17:30	HONG DUC 01	VIET NAM	4.688	110	P/S	J3	Bùi Hữu Hiếu	H3		
43	22:00	VŨ ĐÌNH 18	VIET NAM	2.680	90	P/S	Hòa Phát 4	Bùi Hữu Hiếu	H3		

Đà Nẵng, Ngày 14 tháng 5 năm 2025
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU- PHƯƠNG TIỆN

Hoàng Việt